TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 02/2019/QĐST-HNGĐ	

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 02/2019/QĐ-TA ngày 07 tháng 01 năm 2019 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Dương Văn M; sinh ngày 12/6/1970; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 12, đường Đ, phường N, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang cư trú tại Dr. Eckener Str. 2 - 27793 Wildeshausen – Cộng hòa liên bang Đức. (có mặt tại phiên họp).

2. Chị Đỗ Thanh H; sinh ngày 21/11/1966; địa chỉ trước khi xuất cảnh: T-H- Hà Nội. Hiện đang lao động tại Dr. Eckener Str. 2, 27793 Wildeshausen – Cộng hòa liên bang Đức (vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản cũng như tại phiên họp, anh Dương Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thanh H đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 2011 ở Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin- Cộng hòa liên bang Đức . Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm. Cuối năm 2017 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đỗ Thanh H trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của anh Dương Văn M về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn nên chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn với anh Dương Văn M. Ngoài ra, do điều kiện công việc nên chị yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho anh M.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Dương Văn M và chị Đỗ Thanh H đều lao động tại nước Cộng Hòa Liên bang Đức, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Chị Đỗ Thanh H có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Dương Văn M. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị H theo thủ tục chung .

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn M và chị Đỗ Thanh H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 10 năm 2011 ở Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin- Cộng hòa liên bang Đức. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của anh M, chị H hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình yêu và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của anh Dương Văn M và chị Đỗ Thanh H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, anh Mạnh và chị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn M và chị Đỗ Thanh H.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Dương Văn M (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001263 ngày 19/12/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- ĐSQ Việt Nam tại Berlin;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào